

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chăm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thanh Thúy.
2. Ông Lèo Văn Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Cà Thị C (tên gọi khác: Không), sI ngày 13/3/1988, tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn X (đã chết) và bà Tòng Thị I, sI năm 1964; Bị cáo có chồng là Tòng MI Đ và có 2 con lớn nhất sI năm 2010, nhỏ nhất sI năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/11/2021 Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt hành chính về hành vi Phá rừng trái phép (Phạt tiền 5.000.000đ). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Đại diện ông Nguyễn Thế Phương, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La. Vắng mặt, có ý kiến xin vắng mặt tại tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Cà Văn I, sI năm 1957, trú tại: Bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt, có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2023, Tổ bảo vệ rừng cùng Ban quản lý bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La đi tuần tra rừng tại khu vực Pu Muông đã phát hiện một số khoảnh rừng tại khu vực đồi Pu Muông bị chặt phá, khu rừng này được giao cho Ông Cà Văn I, sI năm 1957, trú tại: Bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý bảo vệ. Nên đại diện ban quản lý bản Hùn đã trình báo với Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, xác mI đã xác định được các đối tượng thực hiện hành vi chặt phá rừng để lấy đất trồng cây hoa màu là: Cà Thị C và Tòng Văn B đều có Hộ khẩu thường trú tại Bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ngày 25/4/2023 Tổ công tác gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La cùng với đại diện bản Hùn, xã Chiềng Cọ tiến hành khám nghiệm hiện trường quá trình xác định bằng bản đồ và hệ thống định vị GPS của Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La xác định là rừng thuộc rừng phòng hộ có tên xứ đồng là Pom Pu Muông, tiểu khu 294a thuộc bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tổ công tác gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La cùng với đại diện bản Hùn tiến hành xác định vị trí hiện trường xác định được:

Vị trí khu đất rừng do Cà Thị C chặt phá là rừng phòng hộ hướng Đông Bắc giáp nương cà phê của ông Cà Văn Hải, hướng Đông Nam giáp nương cà phê của ông Tòng Văn B, hướng Tây Bắc giáp rừng phòng hộ Pom Pu Muông, hướng Tây Nam giáp rừng phòng hộ Pom Pu Muông. Diện tích rừng do Cà Thị C chặt phá có tên xứ đồng là Pom Pu Muông, tiểu khu 294a, khoảnh 6, lô n2 thuộc bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La được giao cho Ông Cà Văn I quản lý bảo vệ. Diện tích rừng bị phá là 64m², trạng thái rừng TXP (*Rừng chưa có trữ lượng, theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*),

phân loại rừng phòng hộ. Tại hiện trường phát hiện: Thảm thực vật đã bị phát dọn, đất chưa bị đào xới. Phát hiện 12 gốc cây đã bị chặt hạ, chỉ còn lại gốc, phần thân gỗ bị di dời khỏi hiện trường, 02 gốc cây bị ken gốc (bóc phần vỏ cây gần gốc).

Vị trí khu đất rừng do Tòng Văn B chặt phá là rừng phòng hộ hướng Đông giáp nương cà phê của ông Tòng Văn B, hướng Bắc giáp rừng phòng hộ Pom Pu Muông, hướng Nam giáp rừng phòng hộ Pom Pu Muông, hướng Tây giáp rừng phòng hộ Pom Pu Muông. Diện tích rừng do Tòng Văn B chặt phá có tên xứ đồng là Pom Pu Muông, tiểu khu 294a thuộc bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La được giao cho Ông Cà Văn I quản lý bảo vệ. Gồm 1 mảnh bị chặt phá cụ thể: Mảnh thứ nhất diện tích rừng bị phá là 119m², trạng thái rừng TXP (*Rừng chưa có trữ lượng, theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*), phân loại rừng phòng hộ. Tại hiện trường phát hiện: Thảm thực vật đã bị phát dọn, đất chưa bị đào xới. Phát hiện 04 gốc cây đã bị chặt hạ di rời khỏi hiện trường, 02 gốc cây bị hun gốc. Mảnh thứ hai diện tích rừng bị phá là 196m², trạng thái rừng TXP (*Rừng chưa có trữ lượng, theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*), phân loại rừng phòng hộ. Tại hiện trường phát hiện: Thảm thực vật đã bị phát dọn, đất chưa bị đào xới. Phát hiện 10 gốc cây đã bị chặt hạ đã bị di rời khỏi hiện trường. Tổng diện tích rừng do Tòng Văn B chặt phá là 315m². Quá trình điều tra xác định: Ngày 02/11/2018, Tòng Văn B bị Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng phòng hộ bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 VNĐ (*Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*). Tính đến thời điểm B tiếp tục dùng dao chặt, phá rừng phòng hộ vào cuối tháng 12/2022 thì đã đủ thời hạn để Tòng Văn B được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và diện tích rừng bị thiệt hại do Tòng Văn B chặt, phá vào tháng 12/2022 là 315m² (*dưới 3.000m²*) nên hành vi của Tòng Văn B không cấu thành tội *Hủy hoại rừng* theo quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tiến hành chuyển hồ sơ của Cà Văn B đến Hạt Kiểm Lâm thành phố Sơn La để xử phạt hành chính theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 con dao dài 40 cm, cán nhựa màu vàng dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, thân dao rộng 03cm, đã qua sử dụng (do Cà Thị C giao nộp).

Ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã Yêu cầu định giá tài sản đối với giá trị thiệt hại của rừng do Cà Thị C chặt, phá.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La kết luận: Giá trị thiệt hại trung bình của rừng do Cà Thị C chặt phá (*64m² rừng phòng hộ, trạng thái rừng chưa có trữ lượng*) là 12.752.000,đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Cà Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 12/2022, không được sự cho phép của cơ quan quản lý rừng nhưng do muốn có diện tích đất để trồng chuối nên Cà Thị C đã lên khu vực đồi Pom Pu Muông thuộc lô n2, khoảnh 6, tiểu khu 294A, bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La và sử dụng 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng, dài 40 cm trong khoảng 05 ngày đã chặt hạ 12 cây gỗ, ken gốc 02 cây và phát, dọn sạch thảm thực vật trên phần đất rừng phòng hộ có diện tích là 64m². Sau khi chặt, phá xong, C đi về nhà.

Cà Thị C là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Phá rừng trái pháp luật. Ngày 08/11/2021, Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính đối với Cà Thị C về hành vi Phá rừng trái pháp luật theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 20 Nghị định 35/2019/NĐ-CP với số tiền là 5.000.000đ (*đã chấp hành xong vào ngày 21/9/2023, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra Đại diện Nguyên đơn dân sự ông Nguyễn Thế Phương, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La yêu cầu bị cáo Cà Thị C bồi thường thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo cho nhà nước theo quy định của pháp luật và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Cà Văn I có ý kiến đồng ý tiếp nhận sử dụng phần bồi thường để phục hồi, khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển phần rừng bị chặt, phá theo quy định của pháp luật và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 585/CT-VKSTP ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Cà Thị C về tội Hủy hoại rừng theo điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cà Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Hủy Hoại rừng là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt Cà Thị C từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Hủy hoại rừng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 40cm, có cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, thân dao rộng 03cm, đã qua sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

+Buộc bị cáo Cà Thị C phải bồi thường cho nhà nước số tiền 12.752.000,đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) là giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại do hàng vi của Cà Thị C gây ra.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS: Buộc bị cáo phải chịu án phí xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Cà Thị C nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Cà Văn I vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Cà Thị C khẳng định đã được nghe tuyên truyền về việc không được chặt phá rừng phòng hộ, nhưng vì muốn mở rộng đất để trồng cây chuối bị cáo đã tự ý chặt phá rừng phòng hộ.

Bị cáo Cà Thị C ngày 08/11/2021 bị Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000đ về hành vi Phá rừng trái pháp luật, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục vi phạm. Trong khoảng thời gian vào tháng 12/2022 Cà Thị C đã có hành vi chặt phá rừng phòng hộ với diện tích là 64m², giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại là 12.752.000,đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng), diện tích rừng phòng hộ bị chặt phá thuộc khu Pom Pu Muông, tiểu khu 294a, khoảnh 6, lô n2 thuộc bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với mục là lấy đất để trồng cây chuối để tăng gia chăn nuôi cải thiện đời sống gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và không bổ sung thêm nội dung gì, các bị cáo nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các căn cứ:

- Đơn tố giác đề ngày 24/4/2023 của đại diện Ban quản lý bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La gửi Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La.

- Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 25/4/2023 xác định bằng bản đồ và hệ thống định vị GPS của Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La xác định và đo đạc diện tích rừng bị chặt phá và kiểm đếm khối lượng lâm sản bị khai thác.

- Biên bản xác định vị trí hiện trường lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 29/01/2021.

- Biên bản xác định khu vực rừng hồi 09 giờ 00 phút ngày 26/4/2023 xác định vị trí Cà Thị C chặt phá rừng nằm trong khu rừng phòng hộ tại đồi Búa Phụ, thuộc bản Púa Nhọt, xã Hua La, thành phố Sơn La có diện tích là 982m².

- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng

- Sơ đồ vị trí hiện trường vụ hủy hoại rừng và bản ảnh hiện trường vụ hủy hoại rừng.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Cà Thị C đã vi phạm điểm g “Diện tích rừng hoặc trị giá lâm sản dưới mức quy định tại một trong các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý rừng nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường SI thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cà Thị C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có một mẹ già, hai con nhỏ và người chồng tàn tật, nguyên đơn dân sự, người liên quan trong vụ án đều có ý kiến đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ đảm bảo biện pháp răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về mức khấu trừ thu nhập: Bị cáo là nông dân, thu nhập phụ thuộc vụ mùa, không ổn định, do đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về thực hiện nghĩa vụ: Buộc các bị cáo Cà Thị C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Về phần bồi thường thiệt hại dân sự về giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại cho nhà nước đối với diện tích 64m² đất rừng phòng hộ do hành vi của Cà Thị C thực hiện là 12.752.000,đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng). Xét thấy bị cáo thực hiện việc phá rừng trái pháp luật một mình. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại là 12.752.000,đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[9] Đối với người liên quan là ông Cà Văn I đã được giao quản lý khu rừng phòng hộ trong đó có diện tích do bị cáo C hủy hoại, tuy nhiên trước khi khu rừng bị chặt phá xã, bản, gia đình ông Cà Văn I đều không đầu tư gì vào diện tích đất được giao, chỉ làm công tác quản lý, bảo vệ và nhận chi trả dịch vụ môi trường rừng, không bị thiệt hại về vật chất, ông Cà Văn I không yêu cầu bị cáo về bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 con dao dài 40cm, có cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, thân dao rộng 03cm, đã qua sử dụng thu giữ của Cà Thị C là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] *Về án phí*: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Thị C phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

- Xử phạt bị cáo Cà Thị C 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Cà Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Cà Thị C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục Cà Thị C.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Buộc bị cáo Cà Thị C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Cà Thị C phải bồi thường cho Nhà nước giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại là 12.752.000,đ (mười hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng). Số tiền bồi thường nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 40cm, có cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, thân dao rộng 03cm, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14:

Buộc bị cáo Cà Thị C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 637.600đ (sáu trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Cà Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/01/2024.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết công khai bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền

